BỘ CHÍNH TRỊ
BỘ CHÍNH TRỊ
30-06-2026 12:52:26 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG * Số 205-QĐ/TW	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

QUY ĐỊNH
về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

---

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIV.

Bộ Chính trị quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về chức năng, phạm vi chỉ đạo, nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (viết tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Quy định này áp dụng đối với Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo (viết tắt là Cơ quan Thường trực) và các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chức năng của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực do Bộ Chính trị thành lập, có chức năng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi cả nước.

Điều 3. Phạm vi chỉ đạo vụ án, vụ việc của Ban Chỉ đạo

Trực tiếp chỉ đạo xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng hoặc có dấu hiệu tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; các vụ án, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, uy tín, phẩm chất đạo đức, vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, làm suy giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ; các vụ án, vụ việc gây lãng phí nghiêm trọng tài chính công, tài sản công, dư luận xã hội quan tâm (gọi chung các loại vụ án, vụ việc này là vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm).

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động

1. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể thảo luận, Trưởng Ban kết luận và chỉ đạo thực hiện.

3. Ban Chỉ đạo hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tuân thủ quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và lấy hiệu quả về chính trị, kinh tế, xã hội và lợi ích quốc gia - dân tộc làm căn cứ để chỉ đạo; tôn trọng, không làm cản trở hoạt động bình thường, không làm thay nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị và người có thẩm quyền trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Điều 5. Tổ chức bộ máy của Ban Chỉ đạo

1. Trưởng Ban Chỉ đạo: Đồng chí Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các Phó Trưởng Ban:

a) Đồng chí Thường trực Ban Bí thư.

b) Đồng chí Trưởng Ban Nội chính Trung ương.

c) Đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Trung ương.

d) Đồng chí Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Trung ương.

đ) Đồng chí Bộ trưởng Bộ Công an.

e) Đồng chí Phó Chủ tịch Quốc hội.

Đồng chí Trưởng Ban Nội chính Trung ương là Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo.

3. Các Uỷ viên Ban Chỉ đạo:

a) Đồng chí Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

b) Đồng chí Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ.

c) Đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương.

d) Đồng chí Chánh Văn phòng Trung ương Đảng.

đ) Đồng chí Chánh án Toà án nhân dân tối cao.

e) Đồng chí Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

g) Đồng chí Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

h) Đồng chí Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

i) Đồng chí Tổng Thanh tra Chính phủ.

k) Đồng chí Tổng Kiểm toán Nhà nước.

l) Đồng chí Chủ nhiệm Uỷ ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội.

m) Đồng chí Phó Trưởng Ban Nội chính Trung ương.

4. Ngoài thành phần, cơ cấu nêu trên, trường hợp cần thiết phải điều chỉnh về cơ cấu thành viên của Ban Chỉ đạo thì Thường trực Ban Chỉ đạo báo cáo Bộ Chính trị quyết định.

5. Thường trực Ban Chỉ đạo gồm: Trưởng Ban và các Phó Trưởng Ban.

6. Ban Nội chính Trung ương là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo.

Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 6. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu, đề xuất Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định chủ trương, định hướng lớn về cơ chế, chính sách, pháp luật, giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Chỉ đạo, đôn đốc, điều hoà phối hợp, kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3. Chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Trọng tâm là hoàn thiện thể chế, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tăng cường kiểm soát quyền lực, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, quản lý, giám sát cán bộ gắn với kiểm soát tài sản, thu nhập, thanh toán không dùng tiền mặt; xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu, cán bộ, đảng viên có biểu hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm, quan liêu, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình.

4. Chỉ đạo định hướng thông tin, tuyên truyền, giáo dục về cần, kiệm, liêm, chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo 35 Trung ương chỉ đạo phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh phản bác kịp thời, hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch, xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ.

5. Chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; giám sát ngay từ đầu việc thực hiện các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, các dự án, công trình quan trọng quốc gia. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát cấp uỷ, tổ chức đảng và các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, xử lý các vụ việc, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; bảo đảm nghiêm minh, nhân văn, thuyết phục, hiệu quả, không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

6. Chỉ đạo, đôn đốc các cấp uỷ, tổ chức đảng và người có thẩm quyền trong xử lý khiếu nại, tố cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý thông tin về vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực do các cá nhân, tổ chức phát hiện, cung cấp, kiến nghị, gắn với công tác định hướng dư luận xã hội; khuyến khích, động viên, khen thưởng, bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

7. Chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các công trình, dự án tồn đọng kéo dài, nguy cơ thất thoát, lãng phí; tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, chấm dứt tình trạng đầu tư dàn trải.

8. Chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết về tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; về việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

Điều 7. Quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Trực tiếp làm việc hoặc yêu cầu các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, đảng uỷ các bộ, ngành ở Trung ương và cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; về xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; về giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý thông tin về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Yêu cầu các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo xem xét lại việc kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, xử lý vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực khi có căn cứ cho rằng việc kết luận, xử lý chưa khách quan, chính xác, nghiêm minh.

3. Chỉ đạo về chủ trương xử lý đối với một số vụ án, vụ việc theo thẩm quyền. Trong trường hợp cần thiết, đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư thành lập các ban chỉ đạo xử lý vụ án, vụ việc hoặc thành lập tổ công tác liên ngành để tham mưu, chỉ đạo xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với một số vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cụ thể.

4. Kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định hoặc yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý khi có căn cứ cho rằng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc bao che, cản trở, gây khó khăn đối với việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

5. Yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan chức năng trong quá trình kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án nếu phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Trung ương, cấp uỷ các cấp quản lý thì báo cáo ngay cho Ban Chỉ đạo, cấp uỷ quản lý cán bộ để kịp thời chỉ đạo xử lý; đồng thời chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, uỷ ban kiểm tra thuộc cấp uỷ quản lý cán bộ để kiểm tra, xử lý theo quy định của Đảng; nếu phát hiện sai phạm có dấu hiệu tội phạm thì kịp thời chuyển cơ quan điều tra để xử lý theo thẩm quyền, không chờ đến khi kết thúc mới chuyển.

6. Khi cần thiết, được sử dụng tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của các cơ quan, tổ chức có liên quan để phục vụ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và giải quyết các công việc phát sinh giữa hai phiên họp của Ban Chỉ đạo. Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, đề án, văn bản quan trọng trước khi trình Ban Chỉ đạo.

2. Giải quyết hoặc kiến nghị Ban Chỉ đạo giải quyết các đề xuất, kiến nghị của thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực.

3. Quyết định việc sử dụng tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của các cơ quan, tổ chức có liên quan để phục vụ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo khi cần thiết.

4. Chỉ đạo việc phát hiện, cho chủ trương xử lý đối với các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo; việc thi hành án, đặc xá trong các vụ án Ban Chỉ đạo đã kết thúc theo dõi, chỉ đạo; các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực còn có quan điểm khác nhau giữa các cơ quan tiến hành tố tụng Trung ương hoặc giữa tỉnh uỷ, thành uỷ với các cơ quan tiến hành tố tụng Trung ương; yêu cầu cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền xem xét lại hoặc giải quyết lại nhằm bảo đảm việc xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật. Quyết định đưa vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm vào diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo và kết thúc việc theo dõi, chỉ đạo đối với các vụ án, vụ việc đã được xử lý theo quy định.

5. Khi cần thiết, Thường trực Ban Chỉ đạo làm việc với một số cấp uỷ, tổ chức đảng, tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quyết định thành lập các ban chỉ đạo xử lý vụ án, vụ việc hoặc tổ công tác liên ngành để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xử lý đối với một số vụ án, vụ việc cụ thể; chỉ đạo Cơ quan Thường trực kết nối, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của các cơ quan chức năng phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo.

6. Trong thời gian Ban Chỉ đạo không họp, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định hoặc yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý khi có căn cứ cho rằng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc bao che, cản trở, gây khó khăn đối với việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và báo cáo Ban Chỉ đạo tại phiên họp gần nhất.

7. Quyết định điều chỉnh cơ cấu thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh trong trường hợp cần thiết theo đề nghị của ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo

1. Trưởng Ban

a) Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư về hoạt động của Ban Chỉ đạo.

b) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo; chỉ đạo, điều hoà, phối hợp hoạt động và quyết định những vấn đề còn có ý kiến khác nhau giữa các thành viên Ban Chỉ đạo.

c) Chỉ đạo, định hướng các nội dung quan trọng trình Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; quyết định triệu tập các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo.

d) Quyết định và chỉ đạo thực hiện một số công việc cần thiết trong trường hợp đột xuất không họp Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo để đáp ứng yêu cầu công việc và báo cáo Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo tại phiên họp gần nhất.

đ) Trực tiếp chỉ đạo xử lý các vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý do cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan chức năng phát hiện, báo cáo.

e) Quyết định những vấn đề khác liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Phó Trưởng Ban

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn của Uỷ viên Ban Chỉ đạo theo quy định tại Khoản 4, Điều 9 Quy định này, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Giúp Trưởng Ban điều phối hoạt động của các thành viên theo phân công của Trưởng Ban.

b) Thay mặt Trưởng Ban thực hiện một số công việc, chủ trì một số phiên họp của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban uỷ quyền.

c) Giúp Trưởng Ban chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc phát hiện, xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; việc thi hành án, đặc xá trong các vụ án Ban Chỉ đạo đã kết thúc theo dõi, chỉ đạo.

d) Các đồng chí Phó Trưởng Ban là Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, Trưởng

Ban Nội chính Trung ương tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo chỉ đạo xử lý các vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý do các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan chức năng phát hiện, báo cáo.

3. Phó Trưởng Ban Thường trực

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban theo quy định tại Khoản 2, Điều 9, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Giúp Trưởng Ban trực tiếp chỉ đạo, điều phối hoạt động, phân công công việc cho các thành viên; chỉ đạo, phối hợp, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo theo phân công của Trưởng Ban.

b) Giúp Trưởng Ban chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu và triệu tập các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo; xử lý công việc hằng ngày, thường xuyên của Ban Chỉ đạo; chủ trì một số cuộc họp và ký một số văn bản của Ban Chỉ đạo theo phân công của Trưởng Ban.

c) Trực tiếp quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Cơ quan Thường trực và quyết định các vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực.

d) Giúp Trưởng Ban chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc phát hiện, xử lý, thi hành án một số vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

đ) Làm việc với cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan; yêu cầu báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để nắm nội dung, tiến độ, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm để kịp thời báo cáo Trưởng Ban.

4. Uỷ viên Ban Chỉ đạo

a) Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban về nhiệm vụ được phân công.

b) Chủ động đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban các chủ trương, định hướng về cơ chế, chính sách, pháp luật, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và hoạt động của Ban Chỉ đạo; đề xuất bổ sung vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm vào diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo.

c) Cùng với tập thể cấp uỷ và tập thể lãnh đạo nơi công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

d) Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong địa bàn, lĩnh vực, chuyên đề được phân công theo dõi, quản lý, phụ trách.

đ) Được sử dụng tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của cơ quan, tổ chức do mình trực tiếp quản lý, phụ trách để thực hiện nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực

1. Tham mưu giúp Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, các chương trình, kế hoạch công tác, kết luận của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

2. Giúp Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và việc thực hiện chế độ báo cáo. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cụ thể.

3. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo về chủ trương xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo; việc thi hành án, đặc xá trong các vụ án Ban Chỉ đạo đã kết thúc theo dõi, chỉ đạo; các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp khác do tỉnh uỷ, thành uỷ, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh và cấp uỷ các cơ quan tiến hành tố tụng Trung ương xin ý kiến; chỉ đạo, hướng dẫn xử lý một số vụ án, vụ việc được Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

4. Trong trường hợp cần thiết, đề xuất với Ban Chỉ đạo hoặc Thường trực Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo về những giải pháp cụ thể (trong đó có giải pháp thành lập tổ công tác liên ngành) để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án một số vụ án, xử lý một số vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm.

5. Chủ trì hoặc phối hợp nghiên cứu, đề xuất Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo chỉ đạo việc bổ sung, sửa đổi, khắc phục những sơ hở, bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; về tình hình, nguy cơ tác động, ảnh hưởng của

tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đối với tình hình chính trị nội bộ Đảng và hệ thống chính trị.

6. Được kết nối, khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, đăng ký tài sản, đất đai, thuế, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và các cơ sở dữ liệu khác có liên quan khi được Trưởng Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo đồng ý, bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu và bảo mật thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

8. Được làm việc, yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan; được huy động cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, tổ chức có liên quan tham gia thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

Chương III
CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 11. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chương trình hằng năm, họp thường kỳ 6 tháng một lần, họp đột xuất khi cần. Thường trực Ban Chỉ đạo họp thường kỳ 3 tháng một lần, họp đột xuất khi cần.

2. Kết luận các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo được thông báo bằng văn bản đến các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan để thực hiện.

3. Khi cần thiết, Ban Chỉ đạo tổ chức hội nghị toàn quốc hoặc hội nghị chuyên đề về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với các ban đảng, tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, đảng uỷ các bộ, ngành ở Trung ương.

Điều 12. Quan hệ công tác

1. Với Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

2. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương, tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, đảng uỷ các bộ, ngành ở Trung ương,

Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh: Ban Chỉ đạo chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương, tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, đảng uỷ các bộ, ngành ở Trung ương, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương, tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, đảng uỷ các bộ, ngành ở Trung ương, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh chấp hành sự chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; định kỳ, đột xuất báo cáo với Ban Chỉ đạo về tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định.

3. Ban Chỉ đạo trao đổi thông tin cần thiết với Tiểu ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương, Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật, Ban Chỉ đạo 35 Trung ương và các cơ quan, tổ chức; mời đại diện các cơ quan Trung ương và địa phương tham dự các hội nghị có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

Điều 13. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi có yêu cầu, Ban Chỉ đạo báo cáo kết quả hoạt động với Bộ Chính trị, Ban Bí thư và đề xuất về định hướng công tác trong thời gian tiếp theo.

2. Định kỳ hằng tháng và khi có yêu cầu, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, các đảng uỷ: Công an Trung ương, Quân uỷ Trung ương, Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước và các cấp uỷ, tổ chức đảng có liên quan báo cáo Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo (qua Cơ quan Thường trực) bằng văn bản về việc tổ chức thực hiện các kết luận của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và các nội dung có liên quan; kịp thời báo cáo với Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Thường trực và Phó Trưởng Ban được phân công chỉ đạo về tiến độ, khó khăn, vướng mắc trong xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và việc xử lý đối với cán bộ, đảng viên liên quan đến vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3. Định kỳ quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm và khi có yêu cầu, các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, đảng uỷ các bộ, ngành ở Trung ương, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh, các

cơ quan, tổ chức có liên quan báo cáo Ban Chỉ đạo (qua Cơ quan Thường trực) về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký, thay thế Quy định số 191-QĐ/TW, ngày 29/10/2024 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Ban Chỉ đạo có con dấu riêng và sử dụng tài khoản của Ban Nội chính Trung ương để phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do Văn phòng Trung ương Đảng bảo đảm và cấp qua Ban Nội chính Trung ương.

3. Căn cứ Quy định này, Ban Chỉ đạo xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo.

4. Ban Chỉ đạo, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương, tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, đảng uỷ các bộ, ngành ở Trung ương, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung, Ban Chỉ đạo báo cáo Bộ Chính trị xem xét, quyết định.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ

Tô Lâm

Nơi nhận:
- Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;
- Các ban đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ;
- Các đảng uỷ bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương;
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.